

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NẬM NHÙN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HSST

Ngày: 08/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN TỈNH LAI CHÂU
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông: **Lý Đức Hiệp**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: **Phan Văn Thóc**
2. Ông: **Sùng Thái Sinh**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà: **Mào Thị Chiến** - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Ông: **Tăng Bá Thắng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2020, Toà án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu xét xử công khai tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2020/HSST, ngày 04 tháng 8 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST- HS ngày 27/8/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò A Mê** Tên gọi khác: **Lò A Me**

Sinh năm: 1998, tại tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Bản Pa Pảng, xã Nậm Ban, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Hà Nhì;

Con ông: Lò Văn Xe (Sinh Năm 1962) và con bà: Lý Mì Xí (sinh năm 1964) hiện bố, mẹ bị cáo đang sinh sống tại bản Pa Pảng, xã Nậm Ban, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Gia đình bị cáo có 06 chị, em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình;

Vợ, con: Vợ Lò Me Phượng sinh năm 1997 và có hai con, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/04/2020 cho đến ngày 04/5/2020 thì bị bắt theo lệnh truy nã và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/5/2020 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

(Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Pờ Nhù Toàn**

Tên gọi khác: Pờ A Toàn

Sinh năm: 1999, tại tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Bản Pa Páng, xã Nậm Ban, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Hà Nhì;

Con ông: Pờ Go Mề (Sinh Năm 1970) và con bà: Lò Gió Pứ (sinh năm 1978) hiện bố, mẹ bị cáo đang sinh sống tại bản Pa Páng, xã Nậm Ban, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Gia đình bị cáo có 02 anh, em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình;

Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/6/2020 cho đến ngày 08/7/2020 thì bị bắt tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

(Có mặt tại phiên tòa).

3. Người bị hại: Ông: Tào A Thấm - Sinh năm: 1987

Trú tại: Bản Nậm Ô, xã Nậm Ban, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

(Vắng mặt tại phiên tòa có lý do).

4. Nguyên đơn dân sự: Công ty CPXD&TM Hưng Hải

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty CPXD&TM Hưng Hải

Ông: Phan Thành Vương - Sinh năm 1976

Trú tại: Bản Pa Páng, xã Nậm Ban, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

(Vắng mặt tại phiên tòa có lý do).

5. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông : Lý Phi Tư - Sinh năm 1997

Trú tại: Bản Chang Chảo Pá, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

(Vắng mặt tại phiên tòa có lý do).

- Cháu: Lò Ba Phương - Sinh năm 2005

Trú tại: Bản Pa Páng, xã Nậm Ban, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

(Vắng mặt tại phiên tòa có lý do).

6. Người giám hộ cho cháu Lò Ba Phương

Ông : Lò Phí Chờ - Sinh năm 1975 (là bố đẻ của Lò Ba Phương)

Trú tại: Bản Pa Pảng, xã Nậm Ban, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

7. Người làm chứng:

Bà : Lò Me Phương - Sinh năm 1990

Trú tại: Bản Pa Pảng, xã Nậm Ban, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

(Vắng mặt tại phiên toà có lý do).

8. Người bào chữa cho bị cáo: Lò A Mê; Pờ Nhù Toàn Ông: Phan Văn Nhật - Luật sư cộng tác viên trợ giúp pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu.

(Có mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào sáng ngày 11/3/2020, Lò A Mê sinh năm 1998 và Lò Ba Phương sinh ngày 02/5/2005 cùng trú tại bản Pa Pảng, xã Nậm Ban, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, từ nhà đi tìm mua xe máy cũ nhưng không mua được. Khoảng 15 giờ cùng ngày Lò A Mê và Lò Ba Phương đi đến Km 325+500 Quốc lộ 4H đoạn đường rẽ xuống nhà máy Thủy điện Nậm Ban 1 thuộc khu vực bản Pa Pảng, xã Nậm Ban, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu thì thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Supper Dream, BKS 25B1-161.80; màu sơn nâu của anh Phan Thành Vương sinh năm 1978 trú tại bản Pa Pảng, xã Nậm Ban, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu dựng ven đường, quan sát xung quanh không có người qua lại nên Lò A Mê rủ Lò Ba Phương cùng nhau trộm cắp xe mô tô với mục đích để lấy làm phương tiện đi lại thì Lò Ba Phương đồng ý. Lò A Mê dắt xe mô tô trên thả trôi xuống dốc khoảng 300m sau đó cắt dây đầu nổ máy rồi đi về bản Pa Pảng, xã Nậm Ban, khi đến đoạn đường vắng Lò A Mê cùng Lò Ba Phương tháo biển kiểm soát, yếm và vỏ yên xe nhằm thay đổi đặc điểm của xe tránh bị phát hiện rồi mang xe về nhà của Lò A Mê cất giấu. Khoảng 01 tuần sau Lò A Mê điều khiển xe mô tô trên đi đào Dúi rồi để xe ở bụi tre bên bờ suối Nậm Ban cách nhà Lò A Mê khoảng 01 km, khi quay về thì không thấy xe đâu. Sau đó, Lò A Mê biết được xe đó đã bị Công an xã Nậm Ban phát hiện thu giữ. Ngày 08/4/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lò A Mê tại cơ quan điều tra Lò A Mê khai báo khoảng giữa tháng 3 năm 2020, Lò A Mê cùng Pờ Nhù Toàn sinh năm 1999 trú tại bản Pa Pảng, xã Nậm Ban, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đi tìm mănng cùng nhau tại khu vực bản Nậm Ô, xã Nậm Ban, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, khi đi qua lán ruộng nhà Tào A Thắm sinh năm 1987 trú tại bản

Nậm Ô, xã Nậm Ban, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu thì Lò A Mê và Pờ Nhù Toàn thấy lán ruộng nhà Tào A Thắm có một máy cưa xích loại máy cưa cầm tay, Lò A Mê và Pờ Nhù Toàn về đến nhà rồi rủ nhau quay lại lán ruộng Tào A Thắm trộm máy cưa mang đi bán. Lò A Mê và Pờ Nhù Toàn đến nơi, Pờ Nhù Toàn ra sau lán lấy máy cưa đưa cho Lò A Mê cầm rồi lên xe máy do Pờ Nhù Toàn điều khiển, đi đến bản Chang Chảo Pá, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn thì hai người nhờ một người tên Kề Xá đưa đi bán máy cưa cho Lý Phi Tư với giá 2.600.000 đồng. Số tiền bán được máy cưa Lò A Mê và Pờ Nhù Toàn đã cùng nhau tiêu sài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02 ngày 03/04/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Nậm Nhùn xác định giá trị 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Super Dream, màu sơn nâu, BKS 25B1-161.80, có trị giá là 10.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 02/06/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng của UBND huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, kết luận 01 (một) máy cưa xích cầm tay, nhãn hiệu STIHL MS 381, trị giá 6.116.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 11/CT-VKS, ngày 03 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đã truy tố các bị cáo Lò A Mê và Pờ Nhù Toàn về tội: “ *Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 điều 173 BLHS.

Về phía các bị cáo tại phiên tòa hôm nay khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội không oan sai và các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa hôm nay: Các bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về phía người đại diện nguyên đơn dân sự ông Phan Thành Vương có lời khai tại cơ quan điều tra việc bị cáo Lò A Mê cùng Lò Ba Phương (sinh ngày 02/5/2005) trộm cắp tài sản là một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Super Dream, màu sơn nâu, BKS 25B1-161.80 của Công ty CPXD&TM Hưng Hải là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Về tài sản người đại diện nguyên đơn dân sự ông Phan Thành Vương đã nhận lại và không yêu cầu bị cáo Lò A Mê và Lò Ba Phương phải bồi thường thiệt hại.

Về phía người bị hại Tào A Thắm có lời khai tại cơ quan điều tra việc các bị cáo Lò A Mê và Pờ Nhù Toàn trộm cắp tài sản là 01 (một) máy cưa xích cầm tay,

nhãn hiệu STIHL MS 381, trị giá 6.116.000 đồng. Tài sản bị mất người bị hại ông Thẩm đã nhận lại và tại phiên tòa hôm nay vắng mặt bị hại có lý do và có đơn không yêu cầu các bị cáo Lò A Mê; Pờ Nhù Toàn phải bồi thường thiệt hại.

Về phía người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lý Phi Tư tại phiên tòa hôm nay vắng mặt có lý do và có đơn không yêu cầu các bị cáo Lò A Mê; Pờ Nhù Toàn phải bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo nội dung bản cáo trạng và đưa ra các căn cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ, căn cứ các bản kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐGTS ngày 03/4/2020; 03/KL-HĐĐGTS ngày 02/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nậm Nhùn và biên bản tiếp nhận tố giác, tin báo tội phạm. Các lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, Vị đại diện VKS khẳng định các bị cáo Lò A Mê và Pờ Nhù Toàn phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 điều 173 BLHS; áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 điều 51; Điểm g, o khoản 1 điều 52; Điều 17 BLHS đối với bị cáo Lò A Mê đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Lò A Mê từ 01 (một) năm đến 01 (một) 06 (sáu) tháng tù. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 điều 173 BLHS; áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 điều 51; Điều 17 BLHS đối với bị cáo Pờ Nhù Toàn đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Toàn từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù. Đề xuất hướng xử lý bồi thường trách nhiệm dân sự .

Ý kiến của người bào chữa đã đưa ra một số luận cứ bào chữa cho các bị cáo và đề nghị HĐXX xem xét áp dụng một số tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; khoản 1 điều 173 BLHS đối với bị cáo Pờ Nhù Toàn. Áp dụng một số tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm o Khoản 1 Điều 52; khoản 1 điều 173 BLHS đối với bị cáo Lò A Mê. Xử phạt các bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt.

Áp dụng khoản 5 Điều 173 BLHS (năm 2015) đối với các bị cáo; miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra huyện Nậm nhùn, Điều tra viên. Cơ quan Viện kiểm sát huyện Nậm nhùn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận tội, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và những người làm chứng, tang vật vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng các bị cáo thừa nhận việc truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội không oan sai.

* Về Lời khai của các bị cáo: Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo khai nhận rằng: Khi khai nhận trước cơ quan điều tra, các bị cáo không hề bị bức cung, nhục hình; các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát, các bị cáo được đọc lại và tự nguyện ký nhận và bị cáo Lò A Mê thừa nhận đã hai lần thực hiện hành phạm tội. Lần thứ nhất cùng Lò Ba Phương (sinh ngày 02/5/2005) trộm cắp tài sản là một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Super Dream, màu sơn nâu, BKS 25B1-161.80 mục đích bị cáo lấy làm phương tiện đi lại cho cá nhân. Lần thứ hai cùng Pờ Nhù Toàn trộm cắp tài sản là 01 (một) máy cưa xích cầm tay, nhãn hiệu STIHL MS 381, trị giá 6.116.000 đồng mục đích các bị cáo bán lấy tiền tiêu sài cho cá nhân. Đối với bị cáo Pờ Nhù Toàn đã thừa nhận cùng Lò A Mê trộm cắp tài sản là 01 (một) máy cưa xích cầm tay mục đích các bị cáo đem bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Hội đồng xét xử thấy rằng: Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là tự nguyện, khách quan; biên bản, tài liệu điều tra được thực hiện đúng quy định của bộ luật tố tụng hình sự.

* Xét quan điểm bào chữa của luật sư HĐXX thấy rằng việc đề xuất áp dụng một số tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; khoản 1 điều 173 BLHS đối với bị cáo Pờ Nhù Toàn. Áp dụng một số tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm o Khoản 1 Điều 52; khoản 1 điều 173 BLHS đối với bị cáo Lò A Mê. Xử phạt các bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt. Áp dụng khoản 5 Điều 173 BLHS (năm 2015) đối với các bị cáo; miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo là có căn cứ. Vậy HĐXX cần chấp nhận.

* Xét quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và ý kiến của các bị cáo HĐXX thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn tham gia phiên tòa đã đưa ra các căn cứ chứng minh về hành vi phạm tội của các bị cáo căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ, căn cứ các bản kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐGTS ngày 03/4/2020; 03/KL-HĐĐGTS ngày 02/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Nậm Nhùn và biên bản tiếp nhận tố giác, tin báo tội phạm. Các lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bởi vì những quan điểm này phù hợp với những tài liệu chứng cứ đã được thu thập khách quan, hợp pháp có trong hồ sơ vụ án cùng lời nhận tội của các bị cáo Lò A Mê và Pờ Nhù Toàn tại phiên tòa hôm nay đã cho thấy: Khoảng 15 giờ ngày 11/03/2020, tại Km 325+500 Quốc lộ 4H đoạn đường rẽ xuống nhà máy Thủy điện Nậm Ban 1 thuộc khu vực bản Pa Păng, xã Nậm Ban, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, Lò A Mê và Lò Ba Phương thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô trị giá 10.000.000 đồng của anh Phan Thành Vương mục đích để làm phương tiện đi lại. Ngoài ra cũng trong tháng 3 năm 2020, tại lán ruộng của Tào A Thắm thuộc bản Nậm Ô, xã Nậm Ban, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, Lò A Mê và Pờ Nhù Toàn thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 máy cưa trị giá 6.116.000 đồng của gia đình anh Tào A Thắm để bán lấy tiền tiêu sài. Như vậy, Lò A Mê đã 02 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản với tổng trị giá tài sản thành tiền là 16.116.000 đồng. Do đó Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo Lò A Mê và Pờ Nhù Toàn đã phạm tội: *“Trộm cắp tài sản”* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Điều luật quy định: *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm”*

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người dân tộc thiểu số (dân tộc Hà Nhì) sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Lò A Mê có hai tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, thứ nhất phạm tội hai lần trở lên theo điểm g khoản 1 điều 52 BLHS Lần thứ nhất cùng Lò Ba Phương trộm cắp tài sản là một chiếc xe mô tô, Lần thứ hai Lò A Mê và Pờ Nhù

Toàn thực hiện hành trộm cắp 01 máy cưa. Thứ hai xúi dục Lò Ba Phương (sinh ngày 02/5/2005) là người dưới 18 tuổi thực hiện hành vi phạm tội theo điểm o khoản 1 điều 52 BLHS.

Đối với bị cáo Pờ Nhù Toàn: Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Với những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Lò A Mê và Pờ Nhù Toàn và các tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với Lò A Mê nêu trên Vì vậy khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cần xem xét hành vi phạm tội với tính chất của các bị cáo đã gây ra, gây bức súc cho nhân dân địa phương, coi thường pháp luật. Vì vậy phải có hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo và cũng là bài học cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về vật chứng: + Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ, tạm giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Super Dream, BKS 25B1-161.80 màu sơn nâu không biển kiểm soát, mất yếm, vô yên có số khung 024769, số máy 0024758 (đã qua sử dụng). Kết quả điều tra xác định chiếc xe mô tô trên chủ sở hữu là Công ty CPĐTXD&TM Hưng Hải giao cho Phan Thành Vương để phục vụ công tác Cơ quan điều tra đã trả lại cho Phan Thành Vương theo đúng quy định.

+ Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ, tạm giữ 01 (một) máy cưa xích cầm tay, nhãn hiệu STIHL MS 381, màu sơn da cam, trắng, đen (đã qua sử dụng). Kết quả điều tra xác định chủ sở hữu máy cưa là Tào A Thắm nên cơ quan điều tra đã trả lại cho Tào A Thắm theo đúng quy định.

[6] Về trách nhiệm dân sự: +Người bị hại anh Tào A Thắm không yêu cầu bị cáo Lò A Mê và Lò Ba Phương phải bồi thường thiệt hại cho gia đình ông. Vậy HĐXX cần chấp nhận.

+Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu các bị cáo Lò A Mê và Pờ Nhù Toàn bồi thường thiệt hại. Vậy HĐXX cần chấp nhận.

+Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lý Phi Tư không yêu cầu các bị cáo Lò A Mê và Pờ Nhù Toàn bồi thường thiệt hại. Vậy HĐXX cần chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 173 BLHS miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 135 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Trong vụ án này: Đối với Lò Ba Phương tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp chưa đủ 16 tuổi, do vậy không cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra đã giao Phương cho gia đình quản lý giáo dục theo quy định.

Đối với Lý Phi Tư: Tại thời điểm mua máy cưa của Lò A Mê và Pờ Nhù Toàn do Tư không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với người đàn ông tên Kè Xá: Khi Lò A Mê và Pờ Nhù Toàn mang máy cưa đến nhờ Kè Xá đưa đi bán, Mê và Toàn không nói tài sản đó do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý đối với Kè Xá.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Lò A Mê** (Lò A Mê) và **Pờ Nhù Toàn** (Pờ A Toàn) phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

2. □p dụng: Khoản 1 Điều 173 BLHS; Điều 17; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều g, o khoản 1 điều 52 BLHS đối với bị cáo Lò A Mê xử phạt:

Bị cáo Lò A Mê 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/5/2020.

□p dụng: Khoản 1 Điều 173 BLHS; Điều 17; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Pờ Nhù Toàn xử phạt:

Bị cáo Pờ Nhù Toàn 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam từ ngày 08/7/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự:

+ Người bị hại anh Tào A Thắm không yêu cầu bị cáo Lò A Mê và Lò Ba Phương phải bồi thường thiệt hại cho gia đình ông. Vậy HĐXX cần chấp nhận.

+ Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu các bị cáo Lò A Mê và Pờ Nhù Toàn bồi thường thiệt hại. Vậy HĐXX cần chấp nhận.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lý Phi Tư không yêu cầu các bị cáo Lò A Mê và Pờ Nhù Toàn bồi thường thiệt hại. Vậy HĐXX cần chấp nhận.

4.Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 173 BLHS miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

5.Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 135 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Bị hại; Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Thóc

Sùng Thái Sinh

Lý Đức Hiệp

Nơi nhân:

- *Toà án tỉnh*
- *VKSND tỉnh; huyện*
- *CA Nậm Nhùn*
- *Bị cáo*
- *Ng- ời bị hại*
- *NCQLNVLQ;Nguyên đơn dân sự*
- *THA*
- *L- u*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Đức Hiệp